

Số: 12/2024/QĐST-DS

Quận Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2023/TLST-DS ngày 07/11/2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Kiên L;** trụ sở: 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: **Ông Đỗ Hữu V** - Chuyên viên xử lý nợ Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên L, là đại diện theo ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 và Quyết định ủy quyền số 4750A/QĐ-NHKL ngày 15/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên L.

- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Thanh H;** sinh năm 1964; Nơi cư trú: 11 ngõ 11 phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ **Ông Nguyễn Gia H;** sinh năm 1959;

+ **Chị Nguyễn Thị Ngọc A**; sinh năm 1992;

+ **Anh Nguyễn Duy Đ**; sinh năm 1996;

Đều trú tại: 11 ngõ 11 phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Thanh H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền theo: Hợp đồng tín dụng số 088/18/HĐTD/0802-6251 ngày 17/5/2018 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 088.01/18/KUNN.CN ngày 23/5/2018 (tính đến ngày 16/01/2024) là:

- Nợ gốc: 455.014.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 117.745.235 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 12.100.924 đồng
- Nợ chậm trả lãi: 31.811.868 đồng

Tổng cộng: 616.672.028 đồng (Sáu trăm mười sáu triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm hai mươi tám đồng).

2.2. Bà Lê Thị Thanh H cam kết trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền còn nợ được nêu tại mục **2.1** như sau:

- **Đợt 1:** Chậm nhất đến ngày 31/01/2024, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

- **Đợt 2:** Chậm nhất đến ngày 29/02/2024, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

- **Đợt 3:** Chậm nhất đến ngày 30/3/2024, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

- **Đợt 4:** Chậm nhất đến ngày 30/4/2024, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

- **Đợt 5:** Chậm nhất đến ngày 30/5/2024, trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

- **Đợt 6:** Chậm nhất đến ngày 30/6/2024, trả toàn bộ gốc và lãi, phạt còn lại là:

- + Nợ gốc: 205.014.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 117.745.235 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 12.100.924 đồng
- + Nợ chậm trả lãi: 31.811.868 đồng

Kể từ ngày 17/01/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Lê Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì

lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2.3. Trong trường hợp bà Lê Thị Thanh H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào được nêu tại mục **2.2** (như: không trả, trả không đúng thời gian hoặc không đủ số tiền), thì Ngân hàng TMCP Kiên L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được nêu dưới đây để thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: thửa đất số 148 (1f), tờ bản đồ số 6I-II-25, diện tích 37,9m², địa chỉ: 11 ngõ 11 đường V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CH 555031, số vào sổ cấp GCN: CH 01723 109-2017 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2017 cho bà Lê Thị Thanh H.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 012/18/HĐTC-BDS/0802-6251 ngày 17/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Kiên L và bà Lê Thị Thanh H, được công chứng số 001013/2018, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 17/05/2018 tại Văn phòng công chứng N, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/5/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì bà Lê Thị Thanh H còn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa) là: 14.333.440 đồng (mười bốn triệu, ba trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi đồng). Các đương sự thỏa thuận bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí. Bà Lê Thị Thanh H thuộc trường hợp được giảm 50% đối với phần án phí phải chịu nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà H còn phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm là 7.166.720 đồng (Bảy triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng).

- Trả lại Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 26.637.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số 0003019 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy